

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LẠNH PHÙNG HÙNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LẠNH PHÙNG HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIEN LANH PHUNG HUNG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DIEN LANH PHUNG HUNG., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109285314

3. Ngày thành lập: 29/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 21, phố Vườn Hồ 1, tổ 5, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
2.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
3.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
4.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
5.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
6.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
8.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
9.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
10.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
11.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
13.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
14.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
15.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
16.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
17.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
18.	Đúc sắt, thép	2431
19.	Đúc kim loại màu	2432
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
22.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
25.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
26.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
27.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
28.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
29.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
30.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
31.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
32.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
33.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
34.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
35.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
36.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
37.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
38.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
39.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
40.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
41.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
42.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
43.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
44.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
45.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
46.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
47.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
48.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
49.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
50.	Sản xuất máy luyện kim	2823
51.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
52.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
53.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
54.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
55.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
56.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
57.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290(Chính)

58.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
62.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
63.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
64.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
66.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
67.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
68.	Bán buôn thực phẩm	4632
69.	Bán buôn đồ uống	4633
70.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
71.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
72.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659

75.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
76.	Bán buôn tổng hợp	4690
77.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
78.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
79.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
80.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
81.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
82.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
83.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
84.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết : - Vận tải hành khách bằng taxi - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	4931
85.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.	4932
86.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	4933
87.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
88.	Bốc xếp hàng hóa	5224
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

91.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Hoạt động xuất nhập khẩu	8299
92.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi;	7214

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ TIẾN DŨNG	Thôn Tiểu Quan, Xã Phùng Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	640.000	6.400.000.000	80,000	0330700004 15	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	640.000	6.400.000.000	80,000		

2	ĐỖ THỊ LAN	Thôn Tiểu Quan, Xã Phùng Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	0331740013 68	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000		
3	ĐỖ HỒNG ANH	Thôn Tiểu Quan, Xã Phùng Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	145508066	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ TIẾN DŨNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/07/1970*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *033070000415*

Ngày cấp: *20/08/2015*

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát DKQL về cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tiểu Quan, Xã Phùng Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tiểu Quan, Xã Phùng Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội